

Số: /KH-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 07 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030**  
**trên địa bàn huyện Tuần Giáo**

*Căn cứ kế hoạch số 1662/KH-UBND, ngày 9/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của tỉnh Điện Biên.*

Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn huyện nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu 1:** Truyền thông nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; Cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở để huy động sự tham gia và cam kết với công tác dân số thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, lồng ghép các vấn đề dân số trong chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện giảm sinh, tiến tới đạt mức sinh thay thế; nâng cao chất lượng dân số; phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân cư hợp lý; duy trì tỷ số giới tính khi sinh ở mức cân bằng tự nhiên góp phần phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững.

***Các chỉ tiêu cụ thể:***

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình dân số và phát triển;

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến chương trình dân số và phát triển;

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp cam kết bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác, sử dụng đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ từ Trung ương;

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch chỉ đạo giám sát việc thực hiện các nội dung về dân số và phát triển tại địa phương.

**2. Mục tiêu 2:** Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, sự ủng hộ và tích cực thực hiện của mọi người dân, đặc biệt là các cặp vợ chồng, nam, nữ ở độ tuổi sinh đẻ trong cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh hai con, góp phần duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

***Các chỉ tiêu cụ thể:***

- Đến 2025, 90% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai góp phần thực hiện thành công cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, duy trì vững chắc mức sinh thay thế và đạt 95% vào năm 2030;

- Đến 2025, 80% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về lợi ích của cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con; hệ lụy của mức sinh thấp; lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai và đạt 90% vào năm 2030;

- Đến 2025, 65% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ sẵn sàng chấp nhận thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cam kết sinh đủ hai con và đạt 75% vào năm 2030.

**3. Mục tiêu 3:** Truyền thông nâng cao nhận thức của toàn xã hội về lợi ích của việc kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị và quyền bình đẳng của trẻ em gái và không thực hiện lựa chọn giới tính thai nhi.

***Các chỉ tiêu cụ thể:***

- Đến 2025, có 85% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin và hiểu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh và đạt 95% vào năm 2030;

- Đến 2025, có 60% các cặp vợ chồng cam kết không lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 70% vào năm 2030;

- Đến 2025, 90% cán bộ và nhân viên Y tế, cơ sở Y tế cung cấp các dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030;

- Đến 2025, 95% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện việc giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% năm 2030;

- Đến 2025, 95% các cơ quan truyền thông đại chúng ở địa phương thường xuyên tuyên truyền về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ, bình đẳng giới và đạt 100% vào năm 2030;

- Đến 2025, có 90% vị thành niên/thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp đầy đủ kiến thức về các hành vi, vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 95% vào năm 2030; 85% trong số đó hiểu biết đầy đủ các hành vi, vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi và đạt 90% vào năm 2030.

**4. Mục tiêu 4:** Truyền thông nâng cao nhận thức, hiểu biết, kỹ năng thực hành của mọi người dân về các vấn đề liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều

trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa về tảo hôn và hôn nhân cận huyết, tiến tới đẩy lùi tình trạng này góp phần nâng cao chất lượng dân số.

***Các chỉ tiêu cụ thể:***

- Năm 2025, 90% nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 95% vào năm 2030;

- Đến 2025, có 85% nam, nữ thanh niên hiểu rõ được lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết, các nội dung liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 90% vào năm 2030;

- Đến 2025, có 80% cha mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên/thanh niên tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cung cấp các thông tin về hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết, phấn đấu đạt 90% vào năm 2030; Tỷ lệ hiểu biết đầy đủ hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết đạt 75% vào năm 2025 và đạt 85% vào năm 2030;

- Năm 2025, 80% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh và đạt 90% vào năm 2030; Tỷ lệ hiểu rõ được những kiến thức cơ bản của tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đạt 75% vào năm 2025 và đạt 85% vào năm 2030.

- Năm 2025, có 70% phụ nữ mang thai đồng ý tham gia tầm soát trước sinh và đạt 80% vào năm 2030;

- Đến năm 2025, có 80% bà mẹ đồng ý tầm soát sơ sinh và đạt 90% vào năm 2030.

**5. Mục tiêu 5:** Truyền thông nâng cao nhận thức, thái độ, kỹ năng thực hành của vị thành niên, thanh niên và đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn ở nhóm đối tượng này.

***Các chỉ tiêu cụ thể:***

- Đến năm 2025, có 90% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục thực hiện tuyên truyền về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình thông qua việc tích hợp các nội dung này vào các môn học và hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông và đạt 100% vào năm 2030;

- Năm 2025, có 85% trẻ em vị thành niên/thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản/KHHGĐ như các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai, mang thai ngoài ý muốn... và đạt 90% vào năm 2030;

- Năm 2025, có 80% trẻ em vị thành niên/thanh niên hiểu và có kỹ năng

thực hành về dân số, sức khỏe sinh sản/KHHGD như biết cách phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, biết lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp, hiểu được tác hại của việc phá thai, nắm được địa chỉ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD... và đạt 85% năm 2030;

- Đến năm 2025, 70% cha mẹ có con trong tuổi vị thành niên/thanh niên ủng hộ, hướng dẫn, hỗ trợ con cái chủ động tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và đạt 80% vào năm 2030.

**6. Mục tiêu 6:** Truyền thông nâng cao nhận thức, tạo môi trường đồng thuận và tích cực tham gia của toàn xã hội vào phong trào hỗ trợ, chăm sóc nâng cao sức khỏe người cao tuổi.

***Các chỉ tiêu cụ thể:***

- Năm 2025, 70% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi được cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, kiến thức về chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và đạt 80% vào năm 2030;

- Năm 2025, 70% người cao tuổi hiểu và áp dụng các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, biết cách tự xử lý bước đầu một số bệnh thường gặp, chế độ dinh dưỡng, chế độ luyện tập phù hợp, đi khám sức khỏe định kỳ và đạt 80% năm 2030;

- Đến năm 2025, 85% người dân hiểu được nghĩa vụ, trách nhiệm, đạo lý truyền thống trong chăm sóc, giúp đỡ và phát huy vai trò người cao tuổi; nghĩa vụ, trách nhiệm quan tâm, phụng dưỡng người cao tuổi; hình thành nền tảng nhận thức xã hội và ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ và phấn đấu đạt 95% vào năm 2030.

*(có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**1. Tăng cường cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp**

*a) Các hoạt động chủ yếu*

- Định kỳ ít nhất 2 lần/năm thông tin cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp về tình hình xây dựng kế hoạch, thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về công tác dân số; những vấn đề dân số mới phát sinh; những khó khăn, trở ngại trong việc tổ chức thực hiện các vấn đề về dân số và phát triển trên địa bàn.

- Xây dựng lồng ghép các chương trình, kế hoạch thực hiện về công tác dân số trong tình hình mới với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đơn vị một cách có hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin về dân số và phát triển

đến các tổ chức Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề, các diễn đàn trao đổi, giao lưu, đối thoại...

- Phối hợp với Trung tâm chính trị lồng ghép các nội dung về Dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trung tâm chính trị huyện.

- Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về dân số và phát triển cung cấp cho các cấp lãnh đạo.

#### *b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế huyện chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tham mưu, thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về dân số và phát triển nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho lãnh đạo các cấp.

**2. Huy động các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức Chính trị - Xã hội tham gia truyền thông về dân số và phát triển; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, tập trung xây dựng các mô hình, hoạt động truyền thông toàn diện các nội dung về dân số và phát triển**

#### *a) Các hoạt động chủ yếu*

- Hằng năm các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức Chính trị - Xã hội chủ động lồng ghép các nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động chuyên môn, hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình; tăng cường thực hiện các biện pháp khuyến khích các thành viên, hội viên thực hiện chính sách dân số và phát triển. Coi đây là trách nhiệm, công việc thường xuyên của các tổ chức theo quy định. Phối kết hợp với đơn vị Y tế cùng cấp ký kết trách nhiệm thực hiện công tác truyền thông dân số và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác truyền thông dân số vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chỉ tiêu thi đua.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành thường xuyên cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những dữ liệu biến động về công tác dân số và phát triển để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số tại địa phương, đơn vị nhằm tập trung giải quyết đồng bộ, toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của các ngành, đơn vị phối hợp tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề, các diễn đàn trao đổi, giao lưu, đối thoại với sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách, đại biểu Hội đồng Nhân dân, đại biểu Quốc hội... các hoạt động phong trào trong cộng đồng dân cư như: Gặp mặt, biểu dương các gia đình sinh hai con một bề là gái chăm ngoan học giỏi; Người cao tuổi vận động con cháu thực hiện tốt chính sách dân số; Các gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện tốt chính sách dân số; gia đình có 2 con làm ăn kinh tế giỏi... Tổ chức các sự kiện truyền thông vào các dịp kỷ niệm ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế trẻ em gái, ngày Tránh thai thế giới, Ngày Thalasssemia Thế giới, Ngày Quốc tế người cao tuổi, Tháng hành động Quốc gia về Dân số và các sự kiện truyền thông khác nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia.

- Xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp với các nhóm dân số đặc thù: VTN/TN, người di cư, người tàn tật, người cao tuổi, dân tộc thiểu số, người cư trú ở vùng khó khăn. Duy trì, mở rộng và thành lập mới các CLB về dân số phù hợp với tình hình của từng ngành, đơn vị, địa phương; phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhóm tuổi, vùng... Chú trọng và tăng cường hơn nữa các hoạt động truyền thông vận động, tư vấn nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ trực tiếp cho người dân với hình thức, nội dung phù hợp.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, phiên chợ; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn khối, bản, gia đình văn hóa.

#### *b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế chủ trì và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức Chính trị - Xã hội xây dựng và triển khai các chương trình phối hợp nhằm tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển trong tình hình mới.

**3. Đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm truyền thông về dân số và phát triển, bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung. Cung cấp trang thiết bị, phương tiện truyền thông phù hợp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác truyền thông về dân số và phát triển, ưu tiên tuyến cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai**

#### *a) Các hoạt động chủ yếu*

- Nhân bản và cung cấp đa dạng các sản phẩm truyền thông: Sách mỏng, tờ rơi, đĩa, pa nô, áp phích, phóng sự, video clip, thông điệp truyền thông về dân số và phát triển để phục vụ truyền thông trực tiếp ở cơ sở và cung cấp cho nhóm đối tượng đích, nhóm đối tượng có tác động mạnh đến sự chuyển đổi hành vi; chú trọng các hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp trong sản phẩm truyền thông dành cho nhóm dân số đặc thù, khó tiếp cận và các vùng khó khăn.

- Tham gia các cuộc thi sáng tác tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, hò vè, triển lãm ảnh... về các nội dung mới của công tác Dân số do Trung ương và tỉnh tổ chức.

- Tăng cường, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp cho từng nhóm đối tượng, từng vùng cụ thể. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi bền vững về dân số của mọi tầng lớp nhân dân. Chú trọng hình thức truyền thông qua mạng xã hội nhằm tạo tính lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng và toàn xã hội.

- Phát huy thế mạnh của thời đại công nghệ 4.0 qua internet, mạng xã hội, các trang web và các phương tiện truyền tin khác. Các cơ quan báo chí, truyền

thanh, truyền hình trên địa bàn tăng cường và thường xuyên đăng tải thông tin, bài viết, video, ảnh hoạt động... trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, TikTok, trang web của ngành Y tế, dân số, đẩy mạnh truyền thông về dân số trong tình hình mới, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

- Hàng năm đánh giá thực trạng và tình hình sử dụng sản phẩm, trang thiết bị, phương tiện truyền thông trong hệ thống dân số các cấp từ đó đề xuất trang bị thêm các sản phẩm, trang thiết bị, phương tiện truyền thông như tờ rơi, tờ gấp, tài liệu, máy chiếu, ti vi, âm li, máy ảnh, máy tính, loa... cho cơ quan, đơn vị làm công tác truyền thông dân số; ưu tiên các trang thiết bị, dụng cụ truyền thông cho các đơn vị vùng đặc thù có mức sinh cao, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...

- Cung cấp các phương tiện truyền thông hiện đại, thiết bị chuyên tải thông tin cho đội ngũ nhân viên thực hiện các hoạt động truyền thông của cơ quan, đơn vị để phát huy tuyên truyền điện tử số hóa, mạng xã hội, qua internet...

#### *b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế huyện chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả việc nhân bản các sản phẩm truyền thông dân số và phát triển để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng; chú trọng hình thức, nội dung phù hợp với các nhóm đối tượng đặc thù, khó tiếp cận ở các vùng khó khăn; chú trọng phát triển số lượng và chất lượng các sản phẩm truyền thông; đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông. Trang bị dụng cụ, phương tiện truyền thông cho cơ quan, đơn vị truyền thông; ưu tiên các trang thiết bị, dụng cụ truyền thông phù hợp cho các xã vùng sâu, vùng xa, xã nghèo.

**4. Đẩy mạnh truyền thông thay đổi hành vi về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác**

#### *a) Các hoạt động chủ yếu*

- Các cơ quan truyền hình, truyền thanh trên địa bàn nâng cao chất lượng truyền thông, tăng cường xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự tuyên truyền; tăng thời lượng phát sóng chuyên trang, chuyên mục, chú trọng truyền thông trên loa truyền thanh của xã, thị trấn. Lồng ghép truyền thông dân số và phát triển trong các sự kiện, lễ hội, thể thao; khuyến khích đưa các nội dung dân số và phát triển trong sáng tác dân ca phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về dân số và phát triển như: qua internet, các trang web, trang tin điện tử, điện thoại, thư... và các phương tiện truyền tin khác; chú trọng truyền thông dân số và phát triển trong các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà VTN/TN, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích, quan tâm.

- Thường xuyên cập nhật và đưa tin các thông tin về dân số và phát triển trên Đài phát thanh, truyền hình của huyện; chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về dân số và phát triển từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

- Nhân bản và phân phối các cuốn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên các kênh truyền thanh của các xã, thị trấn.

*b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế huyện phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tăng cường phát sóng các nội dung về dân số và phát triển trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh hoặc sự kiện truyền thông.

**5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp trong hệ thống dân số các cấp; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác dân số, Y tế cơ sở nhằm hình thành và duy trì bền vững hành vi tích cực về dân số và phát triển của các tầng lớp nhân dân**

*a) Các hoạt động chủ yếu*

- Hằng năm tổ chức các cuộc mít tinh, tuyên truyền lưu động, cổ động, nói chuyện, tọa đàm, treo băng zôn, khẩu hiệu... nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, huyện và các ngày kỷ niệm của ngành Y tế - dân số (ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2, ngày dân số thế giới 11/7, tháng hành động quốc gia về dân số và ngày dân số Việt Nam 26/12, Ngày quốc tế phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh 8/5, Ngày tránh thai thế giới 26/9, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10, Ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10...)

- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số đến vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có mức sinh cao...

- Tổ chức các buổi nói chuyện, thảo luận, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu, giao lưu văn nghệ, thể thao, giải trí cho các thành viên, hội viên và nhân dân cư trú trên địa bàn nhằm cung cấp thông tin, vận động, huy động những chức sắc tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, ủng hộ các hành vi có lợi về dân số và phát triển; lồng ghép nội dung truyền thông dân số và phát triển vào các buổi sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, phiên chợ; đưa các tiêu chí về dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của cộng đồng vào tiêu chuẩn khối, bản văn hóa, gia đình văn hóa. Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số khối, bản.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống Y tế - dân số và cán bộ truyền thông các ngành, các cấp (chú trọng vùng có mức sinh cao, chất lượng dân số thấp) thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông.



- Tích cực tuyên truyền tạo phong trào cho mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp cán bộ, nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia.

- Tăng cường mạng lưới cán bộ phụ trách truyền thông dân số, có chính sách ưu đãi đối với các cán bộ làm công tác này.

*b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả truyền thông trực tiếp của đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, Y tế ở cơ sở nhằm tạo sự thay đổi hành vi bền vững về dân số và phát triển của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

**6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện với trẻ em VTN/TN; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới tính, bình đẳng giới, không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống cho trẻ em vị thành niên, thanh niên**

*a) Các hoạt động chủ yếu*

- Tiếp tục phối hợp với các trường học trên địa bàn duy trì hoạt động Sinh hoạt CLB cho học sinh; từng bước xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục hiệu quả, truyền thông chuyên biệt cho VTN/TN như giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện...

- Tuyên truyền, vận động gia đình, nhà trường và cộng đồng tham gia việc giáo dục kiến thức, kỹ năng sống cho VTN/TN về chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục, hôn nhân và gia đình, giới tính, bình đẳng giới, tầm soát bệnh tật bẩm sinh. Lồng ghép nội dung giáo dục, truyền thông cho VTN/TN về dân số và phát triển trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Từng bước mở rộng các cuộc thi, hội thi tìm hiểu kiến thức về dân số và phát triển cho học sinh thông qua các hình thức như: Rung chuông vàng, bảy sắc cầu vồng, vẽ tranh, kể chuyện bằng hình ảnh, video, thuyết minh, hùng biện, trả lời câu hỏi... lồng ghép truyền thông dân số và phát triển vào các hoạt động thường xuyên, hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí của học sinh tại các trường phổ thông, trung học cơ sở trên địa bàn.

- Trực tiếp tư vấn kiến thức, kỹ năng sống cho VTN/TN về các vấn đề dân số và phát triển tại các điểm tư vấn, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

*b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các trường học trên địa bàn huyện trong việc giáo dục, cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết cho vị thành niên/thanh niên.

**7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham**

**gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển**

*a) Các hoạt động chủ yếu*

- Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp có thể hỗ trợ cho ngành dân số để nâng cao chất lượng truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển ở các cấp, nhất là ở cơ sở.

- Vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông về dân số và phát triển nhằm thu hút các nguồn lực hợp pháp từ mọi thành phần trong xã hội.

- Cung cấp kiến thức, kỹ năng tư vấn về dân số và phát triển cho các trung tâm, các điểm tư vấn trong và ngoài hệ thống Y tế - dân số để tham gia tư vấn, bảo đảm nội dung tư vấn theo đúng quy định chuyên môn về các vấn đề dân số SKSS/KHHGD.

- Mở rộng các hình thức tư vấn phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng: tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, trao đổi qua thư, qua hệ thống phát thanh truyền hình, internet và tư vấn tại cộng đồng, chú trọng các nội dung về tầm soát bệnh tật bẩm sinh, khám và tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tảo hôn, kết hôn cận huyết, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức các chiến dịch, hoạt động, sự kiện truyền thông có sự đóng góp nguồn lực, phương tiện truyền thông, trưng bày các khẩu hiệu thông điệp truyền thông về dân số của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể, cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển trên cơ sở công - tư đều bình đẳng và có lợi.

*b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế huyện chủ trì tổ chức vận động các doanh nghiệp và người dân cùng tham gia đóng góp phương tiện, nguồn lực cho công tác truyền thông dân số và phát triển.

**8. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp**

*a) Các hoạt động chủ yếu*

- Kịp thời cập nhật và cung cấp thông tin, chính sách, pháp luật mới về công tác dân số; hướng dẫn nội dung, thông điệp của vấn đề, chủ đề về dân số cho đội ngũ cán bộ truyền thông, cơ quan truyền thông đại chúng các cấp.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ truyền thông từ huyện đến khối bản, chú trọng đào tạo chuyên sâu công tác truyền thông dân số và phát triển; kiến thức kỹ thuật, kỹ năng sử dụng các phương tiện truyền thông

hiện đại trên trang tin điện tử, mạng xã hội, qua internet, điện thoại di động, thiết bị chuyên tải thông tin cho báo cáo viên tuyến huyện, xã làm nòng cốt để đào tạo cho đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ truyền thông do Trung ương và tỉnh tổ chức.

*b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế chủ trì tổ chức nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông trong hệ thống Y tế - dân số và cán bộ truyền thông, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông.

**9. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật định kỳ và đột xuất; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình**

*a) Các hoạt động chủ yếu*

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, hướng dẫn về quy trình và kỹ năng tư vấn, bảo đảm nội dung chính xác theo đúng các quy định của pháp luật, chính sách, quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của các vấn đề dân số và phát triển.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở Y tế thực hiện dịch vụ siêu âm chẩn đoán giới tính thai nhi, các nhà sách, hiệu sách kinh doanh ấn phẩm văn hoá có nội dung hướng dẫn lựa chọn giới tính; kiểm tra các cơ sở Y tế phá thai phạm pháp...

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch về công tác dân số; Báo cáo định kỳ bằng văn bản cho cấp trên theo quy định.

*b) Phương thức thực hiện*

Trung tâm Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra, giám sát hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại địa bàn triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo qui định tại Khoản 3, Điều 1 của Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình truyền thông dân số đến năm 2030. Theo đó, kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Nguồn kinh phí hoạt động của Kế hoạch Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các ngành, địa phương; ngân sách từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; các chương trình, đề án liên quan khác theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; quỹ phát triển sự nghiệp của các đơn vị; nguồn xã hội hóa, đóng góp của các tổ chức, cá nhân; hỗ trợ, viện trợ và nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các hoạt động truyền thông dân số và phát triển theo phân cấp ngân sách hằng năm.

## **2. Nội dung và mức chi**

Các hoạt động, nhiệm vụ của Kế hoạch Truyền thông dân số thực hiện theo các qui định tài chính hiện hành của nhà nước.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trung tâm Y tế**

- Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, đề án, dự án, mô hình do các cơ quan, ban, ngành khác chủ trì thực hiện; là đầu mối phối kết hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất triển khai các hoạt động truyền thông về công tác Dân số trên địa bàn toàn huyện.

- Tham mưu lồng ghép xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm và chịu trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở trong ngành Y tế tăng cường phối hợp, tham mưu với các đơn vị chức năng và UBND cùng cấp để tổ chức các hoạt động truyền thông Dân số hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác Truyền thông về Dân số. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

### **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các ban, ngành liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về Dân số và phát triển vào Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội hàng năm của huyện; Cân đối ngân sách bổ sung các nguồn kinh phí cho thực hiện Kế hoạch Truyền thông theo qui định của Luật ngân sách nhà nước.

### **3. Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình**

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về tuyên truyền công tác dân số vào kế hoạch phát triển của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác Dân số; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, và nâng cao chất lượng tuyên truyền về Dân số trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục với thời lượng thích hợp để tuyên truyền kết quả thực hiện chính sách Dân số, kịp thời nêu gương những điển hình, nhân tố mới, đồng thời phê phán những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho giáo viên trong trường học về giới, giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới; Phối hợp với Trung tâm Y tế đưa nội dung giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các trường học.

#### **5. Phòng Văn hóa – Thông tin**

Phối hợp với Trung tâm Y tế triển khai các nội dung chương trình truyền thông dân số và phát triển, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động giáo dục người dân thực hiện tốt chính sách dân số; lồng ghép triển khai các hoạt động công tác dân số trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình; đưa các tiêu chí về Dân số, phát triển gia đình bền vững, gắn liền với các thiết chế văn hóa hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

#### **6. Phòng Tư pháp**

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, ban, ngành liên quan trong việc chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Hôn nhân gia đình, đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số.

#### **7. Công an huyện**

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các cơ quan, ban, ngành liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Dân số.

#### **8. Phòng Dân tộc**

Triển khai hiệu quả Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2015 - 2025. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thi hành các chính sách Dân số; tuyên truyền vận động thực hiện chính sách Dân số đối với đồng bào các dân tộc thiểu số.

#### **9. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện của địa phương, đảm bảo phù hợp với đặc điểm cụ thể trên địa bàn; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện.

- Bảo đảm, bố trí nguồn kinh phí theo phân cấp trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của xã, thị trấn cho các hoạt động của kế hoạch; huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình Truyền thông dân số và phát triển trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác truyền thông về

Dân số tại địa phương, định kỳ tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch theo hàng năm và giai đoạn báo cáo UBND huyện.

**10. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị xã hội khác**

Tiếp tục và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền vận động các hội viên, thành viên, các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện chính sách Dân số - KHHGD.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo; Đề nghị các cấp, các ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung liên quan tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế tỉnh Điện Biên (b/c);
- Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh (b/c);
- TT huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Cơ quan, Ban, Ngành, Đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Trung tâm Y tế.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**